

Bản án số: 943/2019/HS-PT

Ngày: 28/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đình T**

Các Thẩm phán:

Ông Phan Huy C

Bà Trần Thị T

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa H- Cán bộ Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cẩm T- Kiểm sát viên.**

Ngày 28/11/2019 tại trụ sở Tòa án, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 681/2019/TLPT-HS ngày 24/09/2019 đối với các bị cáo kháng cáo Vũ Văn T, Nguyễn Thị H, Đỗ Quốc Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2019/HS-ST ngày 12+13 tháng 08 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố HN.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 744/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo 1. VŨ VĂN T- sinh năm 1977; tại NĐ

Nơi ĐKNKTT: thôn Hạ Kỳ NT, huyện NH, tỉnh NĐ (Trú tại: Đội 1 thôn HC, xã TH, huyện TT, thành phố HN);

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Đình L, con bà Nguyễn Thị Ch;

Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh ngày 19/06/ 2018;

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Ngày 23/01/2008, Tân bị Tòa án nhân dân quận TĐ, thành phố HCM xử phạt 01 năm 04 tháng 06 ngày tù về tội Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự (Bản án số 23/HSST, chưa được xóa án tích);

Danh, chỉ bản số 0302 lập ngày 29/6/2018 tại Công an huyện TT, thành phố HN;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố HN(có mặt).

2. NGUYỄN THỊ H- sinh năm 1991; tại: HN

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn HC, xã TH, huyện TT, thành phố HN;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Hữu Q(Tuấn), con bà Nguyễn Thị H;

Có chồng là Vũ Văn T và 02 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh ngày 19/06/2018; Tiền án, tiền sự: không; Danh, chỉ bản số 0334 lập ngày 18/7/2018 tại Công an huyện TT, thành phố HN;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt).

3. ĐỖ QUỐC Đ- sinh năm 1987; tại: ND.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Hải Lang Trang, xã NT, huyện NH, tỉnh ND;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đỗ Quốc H, con bà Đới Thị H;

Tiền án, tiền sự: không; Danh, chỉ bản số 0219 lập ngày 10/4/2019 tại Công an huyện TT, thành phố HN; Bị cáo bị truy nã; ra đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an Thành phố HN(có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu K- sinh năm 1975

Trú tại: Đội 2, Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện TT, thành phố HN.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00 ngày 26/6/2018, vợ chồng Nguyễn Thị H, Vũ Văn T cùng Đỗ Quốc Đ(bạn của T) đến cửa hàng sửa xe máy của vợ chồng anh Nguyễn Hữu K và chị Phạm Thị Thu Phương ở Đội 2, Huỳnh Cung, Tam Hiệp, TT, HN với mục đích đòi chị Phương số tiền 5.000.000 đồng đã vay (Hường khai rằng chị Phương vay của Hường 5.000.000 đồng từ khoảng tháng 5/2018 đến nay chưa trả nợ và bỏ trốn). Khi Hường, T, Đạt đến cửa hàng sửa xe của vợ chồng anh Kiên thì chỉ có anh Kiên ở cửa hàng; Hường yêu cầu anh Kiên phải trả nợ thay cho chị Phương số tiền 5.000.000 đồng; anh Kiên nói vay không có giấy tờ thì tôi không trả tiền. Thấy anh

Kiên nói vậy, Đạt chửi anh Kiên "Đ.M ông lớn rồi, nợ phải trả?", sau đó Đạt dùng tay phải túm cổ áo anh Kiên đẩy vào phía trong quán và chửi "Đ.M ông lớn rồi, chưa có tiền để trả thì phải mở mồm xin khát?". T thấy thế thì xông vào đâm 01 cái vào bụng anh Kiên và nói "nợ phải trả, hôm trước đã hẹn trả, nay lại không trả". Lúc này, Hường lấy 01 chiếc ghế nhựa màu xanh (kích thước: 30cm x 30cm) ở trong quán của anh Kiên ném vào lưng anh Kiên và nói "anh hẹn mùng 10 mà hôm nay là 12 âm lịch rồi, tôi đến lấy tiền mà anh lại không trả". Lúc này anh Nguyễn Văn Hùng đang có mặt tại đây can ngăn thì Hường, T và Đạt không đánh anh Kiên nữa, do vừa bị đánh và sợ nên anh Kiên buộc phải nhận sẽ trả số tiền theo yêu cầu của Hường, ngay lúc đó anh Kiên đi sang vay của bà Trịnh Thị Bắc được 2.000.000 đồng về đưa cho Hường rồi bảo Hường viết giấy nhận tiền 5.000.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng anh Kiên hẹn chiều ngày hôm sau sẽ trả nốt cho Hường.

Đến 18h30 ngày 27/6/2018, Hường và T tiếp tục đến cửa hàng của anh Kiên để lấy số tiền còn lại 3.000.000 đồng; khi gặp anh Kiên, Hường đe dọa: "mày có trả tiền tao không?", anh Kiên bảo không trả tiền. Thấy vậy, T liền xông vào ôm anh Kiên còn Hường cầm lấy 01 ghế nhựa màu xanh kích thước 30cm x 30cm tại cửa hàng của anh Kiên vụt vào người anh Kiên, tiếp đó, Hường dùng 01 chiếc kim rút đinh bằng kim loại có kích thước dài 25cm x rộng 4cm có sẵn ở cửa hàng của anh Kiên dơ lên đe dọa anh Kiên để buộc anh Kiên phải trả ngay số tiền 3.000.000 đồng thì bị tổ công tác của Đoàn công an Cầu Bươu và Đội điều tra hình sự - Công an huyện TT kiểm tra hành chính phát hiện, lập biên bản sự việc và đưa những người có liên quan về trụ sở cơ quan Công an để giải quyết.

Trong quá trình điều tra vụ án Đỗ Quốc Đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TT đã ra quyết định truy nã. Hết thời hạn điều tra do chưa bắt giữ được Đạt nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can Đạt. Đến ngày 07/04/2019 Đạt đến Công an phường Phương Mai, Công an quận Thanh Xuân đầu thú nên ngày 8/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, bị can đối với Đạt và ra Quyết định nhập vụ án Vũ Văn T và Nguyễn Thị H phạm tội Cướp tài sản vào vụ án Đỗ Quốc Đ phạm tội Cướp tài sản tại Huỳnh Cung, Tam Hiệp ngày 26, 27 tháng 6 năm 2018 để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn T và Nguyễn Thị H khai nhận các hành vi của mình như nêu trên. Lời khai của T và Hường phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đỗ Quốc Đ khai trong lúc xô xát, Đạt túm cổ áo anh Kiên đẩy anh Kiên vào phía trong quán, đồng thời Đạt đẩy T ra để can ngăn T và anh Kiên đánh nhau. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được đủ căn cứ xác định Đỗ Quốc Đã cùng thực hiện hành vi phạm tội với Vũ Văn T và Nguyễn Thị H vào ngày 26/6/2018.

Đối với số tiền Nguyễn Thị H khai cho chị Phạm Thị Thu Phương (vợ của anh Kiên) vay 5.000.000 đồng, do chị Phương không có mặt tại địa phương; và ngoài lời khai của Hường, không có tài liệu, căn cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ xác định chị Phương vay của Hường 5.000.000 đồng. Đối với số tiền 2.000.000 đồng đã tạm giữ của Nguyễn Thị H là tài sản của anh Nguyễn Hữu K bị T, Hường và Đạt chiếm đoạt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TT đã trao trả số

tiền trên cho anh Kiên. Đối với việc anh Kiên bị Hương và T đánh, anh Kiên không có đề nghị và yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối với vật chứng đã thu giữ gồm: 01 chiếc ghế nhựa màu xanh, 01 chiếc kim rút đinh bằng kim loại mà Hương đã dùng để đánh và đe dọa anh Kiên và 01 USB lưu giữ video vụ việc .

Bản cáo trạng số 119/CT - VKS ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố Vũ Văn T, Nguyễn Thị H, Đỗ Quốc Đ về tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2019/HS-ST ngày 12+13 tháng 08 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố HN đã căn cứ điểm d Khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự 2015 xử bị cáo Vũ Văn T 07 năm, 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị H 06 năm tù và áp dụng khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự 2015 bị cáo Đỗ Quốc Đ 04 năm tù.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/08/2019 bị cáo T và bị cáo Đạt kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 16/08/2019 bị cáo Hương kháng cáo đề nghị xem xét hai vợ chồng bị cáo không phạm tội cướp và xin được hưởng án treo, ngày 23/08/2019 bị cáo Hương có đơn thay đổi đơn kháng cáo đề nghị tuyên bố vợ chồng bị cáo không phạm tội cướp.

Tại phiên tòa phúc thẩm diễn ra vào ngày 22/11/2019 các bị cáo T và Hương khai rằng sau khi chị Phương vợ anh Kiên vay của Hương số tiền 5.000.000đ đòi nhiều lần không trả, anh Kiên là người đã hẹn các bị cáo đến nhà để trả nợ nên chiều ngày 26/06/2018 các bị cáo mới đến để lấy tiền chị Phương trả nợ. Do chị Phương không có nhà, còn anh Kiên lại nói không trả nên giữa Hương và anh Kiên có xảy ra to tiếng xô xát chứ các bị cáo không hề đánh hay đe dọa gì anh Kiên. Lúc đó Hương mới sinh con được vài ngày nên sức yếu không đánh gì anh Kiên. Việc anh Kiên đưa 2.000.000đ là tự nguyện trả tiền nợ và hẹn tiếp chiều hôm sau đến lấy nốt số tiền còn nợ là 3.000.000đ. Đạt chỉ nhờ T chở ra bến xe, khi đi qua chỗ anh Kiên thì T ghé vào lấy tiền nợ, khi thấy giữa anh Kiên và T xô xát thì đã can ngăn hai người, bị cáo không đánh anh Kiên. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay bị cáo Hương đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, các bị cáo T và bị cáo Đạt vẫn giữ lời khai như nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Các bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận tội, song sau đó thay đổi lời khai, tại phiên tòa cấp phúc thẩm các bị cáo chỉ thừa nhận đến gặp bị hại để đòi tiền và giữa hai bên có xô xát mà không thừa nhận dùng vũ lực đối với bị hại. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo, bị hại nhân chứng có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội như bản án sơ thẩm đã kết tội. Trong vụ án này bị hại có lỗi trong việc vay nợ bị cáo Hương không trả.

Nhân thân bị cáo T có 1 tiền án chưa thi hành xong phần án phí nên chưa được xóa án, phạm tội lần này tái phạm; bị cáo có bố để được thưởng huân huy chương là người có công với cách mạng, vợ bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015; xét số tiền cướp không lớn đã thu hồi trả bị hại đầy đủ, bị cáo vợ là bị cáo Hoàng cùng bị truy tố và xét xử lần này nên thấy cũng cần chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Hoàng chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, đã khắc phục hậu quả, gia đình có thân nhân là liệt sỹ là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xét bị cáo và chồng cùng bị xét xử trong cùng vụ án và đang nuôi con nhỏ nên chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Đạt chưa có tiền án tiền sự, vai trò thứ yếu trong vụ án, phạm tội sau đó ra đầu thú nên cũng có cơ sở giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử căn cứ điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 điều 168; điểm b khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 (đối với T) Bộ luật Hình sự đối với T và Hoàng xử các bị cáo: T 7 năm tù; Hoàng 5 năm 6 tháng tù; khoản 1 điều 168; khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự xử Đạt 3 năm 6 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong vụ án nộp trong thời hạn Luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với bị cáo Hoàng đã được tổng đạt hợp lệ phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung: Tại cấp phúc thẩm các bị cáo chỉ thừa nhận đến nói chuyện với anh Kiên để yêu cầu anh Kiên trả nợ Hoàng thay cho chị Phương, không dùng vũ lực để buộc anh Kiên phải đưa số tiền 2.000.000 đồng để trả nợ thay cho chị Phương.

T thay đổi lời khai: Trong các ngày 26 và 27 tháng 06 năm 2018 khi vợ chồng bị cáo đến gặp anh Kiên để đòi nợ và khi thấy Hoàng vợ bị cáo vừa sinh con được vài tháng có xô xát với anh Kiên thì bị cáo can ngăn ôm anh Kiên lại chứ bị cáo và Hoàng không hề dùng vũ lực đối với anh Kiên.

Hoàng khai rằng do việc chị Phương vợ anh Kiên vay bị cáo số tiền 5.000.000đ quá hạn đòi nhiều lần không trả, bản thân anh Kiên là người hẹn bị cáo đến nhà để trả nợ cho chị Phương nên ngày 26/6/2019 mặc dù mới sinh con được vài ngày bị cáo đã cùng chồng đến gặp anh Kiên nhưng thái độ anh Kiên lại thay đổi

chỉ trả một phần và hẹn hôm sau đến lấy nốt. Ngày hôm sau vợ chồng bị cáo đến để lấy nốt số tiền nợ thì anh Kiên không trả nợ và thách thức nên giữa bị cáo và anh Kiên có xô xát to tiếng chứ bị cáo không hề đánh anh Kiên và chồng bị cáo là T chỉ cản ngăn bị cáo và anh Kiên mà thôi.

Đạt khai ngày 26/06/2018 có nhờ T chở ra bến xe về quê, khi đi ngang chỗ anh Kiên do T ghé vào để đòi nợ anh Kiên và khi thấy giữa T và anh Kiên xô xát thì bị cáo có vào can hai bên mà không đánh anh Kiên.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của các bị cáo Hoàng, T tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo Đỗ Quốc Đạt, phù hợp với lời khai của người bị hại là anh Nguyễn Hữu Kiên, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Clip ghi hình vụ việc do cơ quan điều tra thu giữ lưu trong hồ sơ, trong quá trình điều tra bản thân anh Kiên cũng có nhiều lời khai (bút lục 138, 139, 141, 145) về việc ngày 26/6/2018, các bị cáo chỉ dùng chân tay không đánh anh chứ không dùng ghế nhựa đánh anh, tại phiên tòa anh Kiên giữ lời khai này. Người làm chứng anh khai chỉ nhìn thấy T, Đạt dùng chân tay không để đánh anh Kiên (bút lục 165, 166A, 167). Từ các căn cứ này có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18h00 ngày 26/06/2018, tại cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Hữu Kở Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện TT, thành phố HN, Vũ Văn T, Nguyễn Thị H và Đỗ Quốc Đạt có hành vi chửi bới, dùng tay đâm anh Kiên nhằm chiếm đoạt của anh Kiên 5.000.000 đồng. Bị đánh và lo sợ anh Kiên buộc phải đưa cho Hoàng và T 2.000.000 đồng và hẹn chiều 27/6/2018 sẽ đưa số tiền 3.000.000 đồng. Hồi 18h40 ngày 27/06/2018, cũng tại cửa hàng sửa chữa xe máy Nguyễn Hữu Kở Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện TT, thành phố HN, Vũ Văn T và Nguyễn Thị H tiếp tục dùng vũ lực đánh anh Kiên; T ghì cổ giữ anh Kiên cho Hoàng dùng 01 chiếc kìm bằng kim loại có kích thước dài 25cm x rộng 4cm đe dọa và dùng 01 chiếc ghế nhựa màu xanh có kích thước 30cm x 30cm đánh anh Kiên nhằm chiếm đoạt của anh Kiên 3.000.000 đồng thì bị tổ công tác của Đoàn công an Cầu Bươu phối hợp với Đội điều tra hình sự - Công an huyện TT kiểm tra phát hiện và bắt giữ.

Hành vi của Vũ Văn T, Nguyễn Thị H đã phạm tội "Cướp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt là sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác quy định điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do bị cáo Đạt chỉ tham gia cùng T, Hoàng đến chửi bới, hành hung anh Kiên ngày 26/6/2018 nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Kiên nhưng không có đủ căn cứ để xác định các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm để hành hung anh Kiên nên hành vi của Đạt chỉ phạm tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự manh động, liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Xét tính chất nghiêm trọng của vụ án thấy rằng để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung như Tòa án sơ thẩm là đúng.

Xem xét trong vụ án này, phía bị hại có việc vay nợ chưa trả dẫn đến lời qua tiếng lại xô xát nhau dẫn đến các bị cáo có bức xúc, không kiềm chế mà phạm tội, số tiền chiếm đoạt không lớn, bị cáo Hùng đã nộp số tiền 2.000.000đ khắc phục hậu quả trả lại cho bị hại. Nhân thân bị cáo T có 1 tiền án Tòa án nhân dân quận TĐ, thành phố HCM xử 01 năm 04 tháng 06 ngày tù về tội cưỡng đoạt tài sản theo Bản án số 23/HSST ngày 23/01/2008. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 23/01/2008 nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng tính đến thười điểm phạm tội (tại cấp phúc thẩm có nộp biên lai nộp tiền án phí của bản án này tại Chi cục thi hành án dân sự quận TĐ ngày 03/10/2019 biên lai số 47344) nên chưa được xóa án, phạm tội lần này là tái phạm; các bị cáo Hùng và Đạt chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo T có thân nhân bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, huân chương chiến công, huy chương chiến thắng, huân chương chiến sỹ vẻ vang, bị cáo T bộ đội xuất ngũ. Bị cáo Hùng gia đình bố đẻ có 2 liệt sỹ hiện do bố đẻ bị cáo thờ cúng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các mục b khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Đạt phạm tội ra đầu thú. Hai bị cáo T và Hùng bị xét xử trong vụ án này có quan hệ là vợ chồng, Hùng đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử cân nhắc các phân tích nêu trên để chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật cho các bị cáo được giảm hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo T và Hùng, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Đạt cũng mở đường cho các bị cáo có cơ hội cải tạo tốt thành người lương thiện.

Các bị cáo T và Hùng không bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 phạm tội hai lần do việc các bị cáo sử dụng vũ lực đối với anh Nguyễn Hữu K trong hai ngày 26/6/2018 và 27/6/2018 chỉ với mục đích buộc anh Kiên phải đưa cho các bị cáo 5.000.000 đồng trả nợ Hùng thay cho chị Phương và hành vi được diễn ra liên tục trong hai ngày kế tiếp nhau nên không xác định các bị cáo phạm tội hai lần như bản án sơ thẩm là đúng.

[3] Về hình phạt bổ sung : Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về dân sự: Người bị hại là Nguyễn Hữu K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nhận bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự .

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

I./ Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn T; Nguyễn Thị H, Đỗ Quốc Đạt;

II./ Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 121/2019/HS-ST ngày 12+13/08/2019 của Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố HN.

1./Tuyên bố: **Vũ Văn T; Nguyễn Thị H; Đỗ Quốc Đạt** phạm tội “Cướp tài sản”.

2./ Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điều 17, điều 38, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; điều 54, điều 58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Vũ Văn T** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/06/2018.

3./ Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điều 17, điều 38, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54, điều 58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Thị H** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4./ Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điều 17, điều 38, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54, điều 58 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Đỗ Quốc Đạt** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/04/2019.

III./ Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm .

IV./ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V./ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 28/11/2019.

Nơi nhận:

- TAND huyện TT;
- VKSND thành phố HN;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia –
Bộ Tư Pháp
- Lưu HS vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN ĐÌNH T